

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1998;

Hộ khẩu thường trú: Thôn ĐT, xã HĐĐ, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TD, xã AH, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần Minh T – Sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn ĐT, xã HĐĐ, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Minh T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 28/9/2017. Khi ly hôn chị T và anh T thoả thuận giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Minh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 3.950.000đ (*Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004335 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, nên chị Nguyễn Thị T được hoàn trả lại 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- UBND xã HĐĐ, H.PH (CNKH số 06 ngày 15/3/2017);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

(đã ký)

Trần Minh Nhật